



CASE REPORT GIANT HYDRONEPHROSIS

BS TRẦN NGÂN CHÂU
KHOA SIÊU ÂM

BỆNH ÁN

- BN nam, 53 tuổi; ĐC: Lagi, Bình Thuận, khám 13/07/2022.
- Lý do đến khám: kiểm tra tổng quát cùng gia đình.
- Tiền căn: chưa ghi nhận bệnh lý.
- LS: HA 165/100 mmHg, M 61 l/p, tỉnh, tổng trạng trung bình, không điểm đau khu trú.

CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medic.hnsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chẩn đoán của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả

PHIẾU KHÁM BỆNH
KHOA TỔNG QUÁT - PHÒNG: 14



6941865

Họ tên: _____ Năm sinh: **1969 - Nam**
 Địa chỉ: _____ ĐT: **0358**
 Nghề nghiệp: _____ Số thẻ BHYT: _____

Huyết áp: **165/101** Mạch: **61** Cao: **172** cm; Trọng: **64** kg; Nhiệt độ: **37°C**
 Lý do đi khám: KTTQ
 Lâm sàng: Bệnh tình, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng, không điểm đau khu trú.

CHỈ ĐỊNH:
 1. **SIÊU ÂM (2)**: SA Bụng Tổng Quát Màu ; SA Tim Màu
 2. **XQUANG (1)**: XQ Lồng Ngực Thẳng [Film]
 3. **ĐIỆN CHẨN ĐOÁN (1)**: Điện tâm đồ (ECG)
 4. **KHÁM BỆNH (1)**: Khám Tổng Quát

XÉT NGHIỆM:

Giờ	Người lấy mẫu
_____	_____

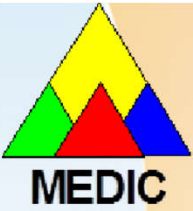
TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 18

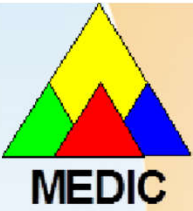
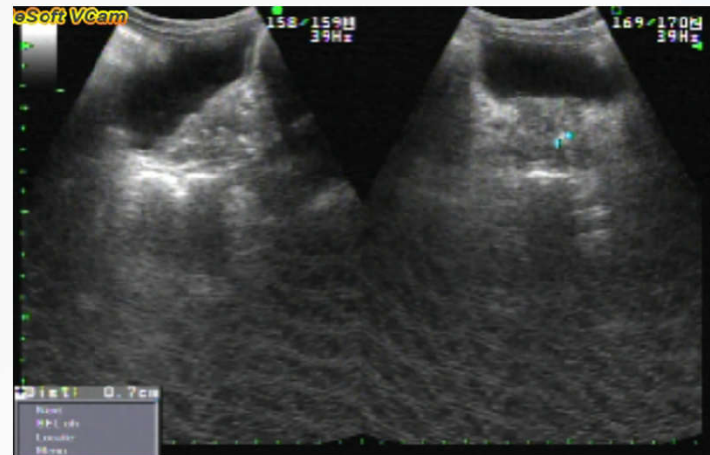
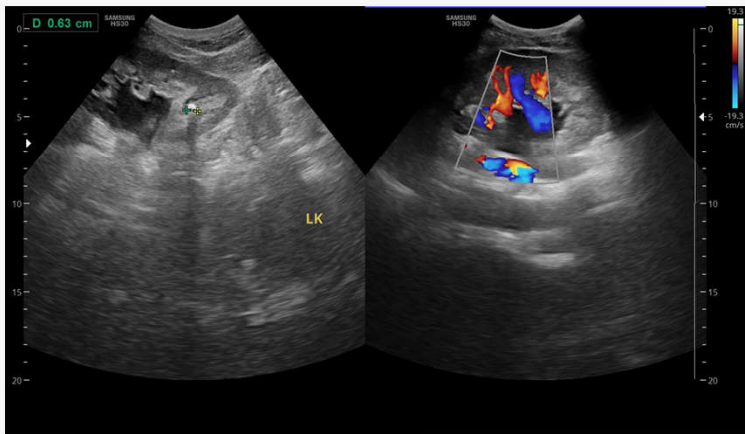
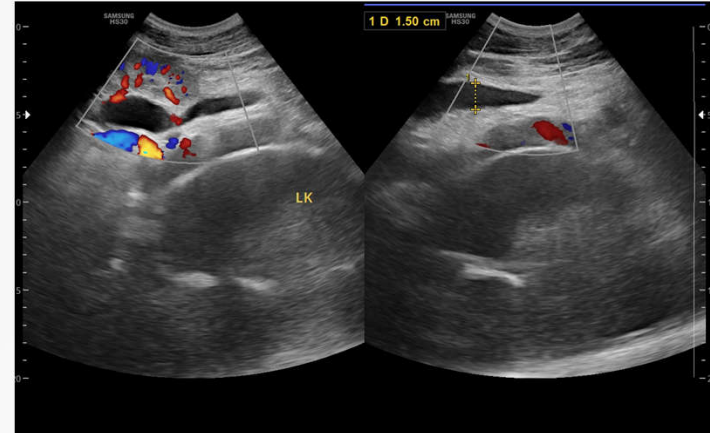
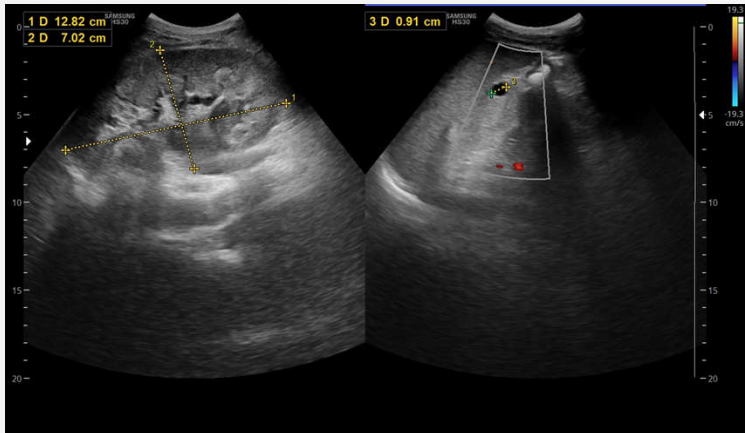
NFS (C.B.C)	Creatinine/máu (eGFR)	Urea / BUN	HBsAg (Định Tính)
ALT (SGPT)	Triglycerides	AST (SGOT)	Anti HCV (Thế hệ 3)
hsCRP	Tổng Phân Tích Nước Tiểu	GGT	HbA1C
HDL-C	LDL-C	Uric acid	
Glucose (FPG)	Cholesterol Total	Ion đồ chung	

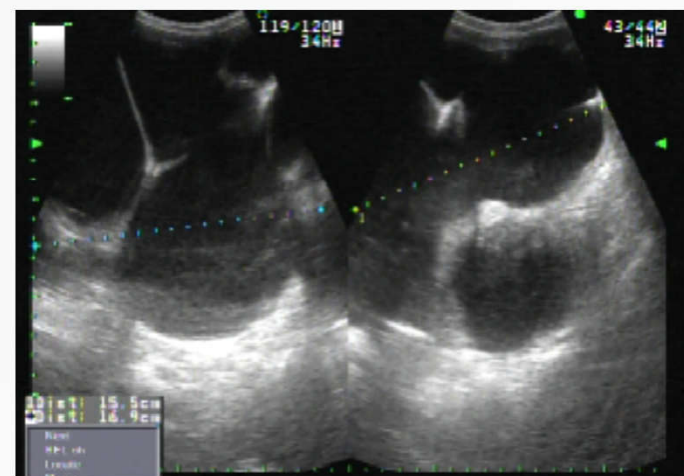
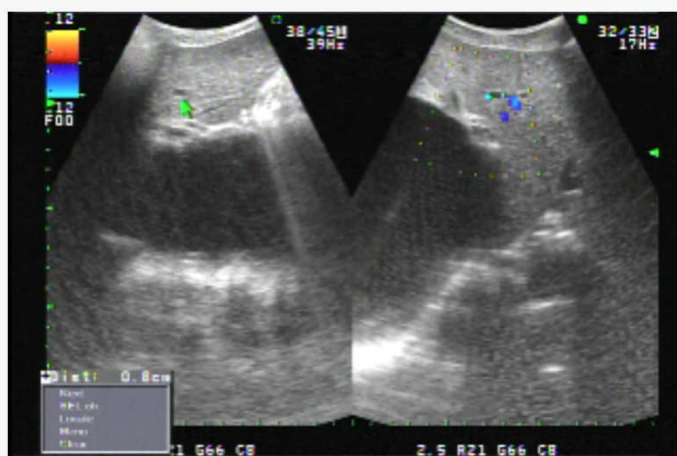
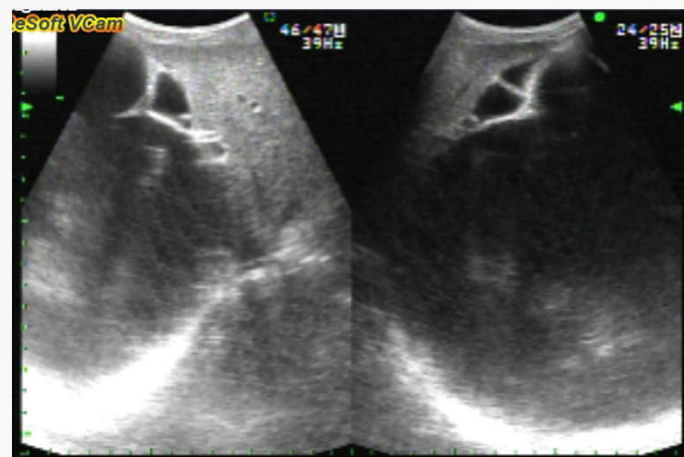
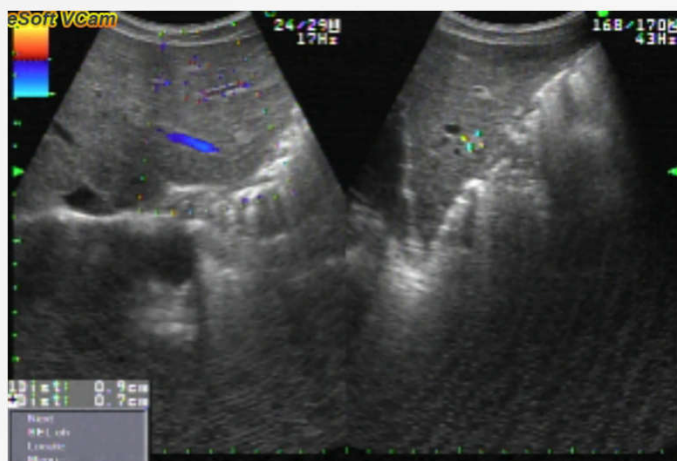
CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG: _____ Ngày 13 tháng 07 năm 2022 - 05:22
 _____ Bác sĩ

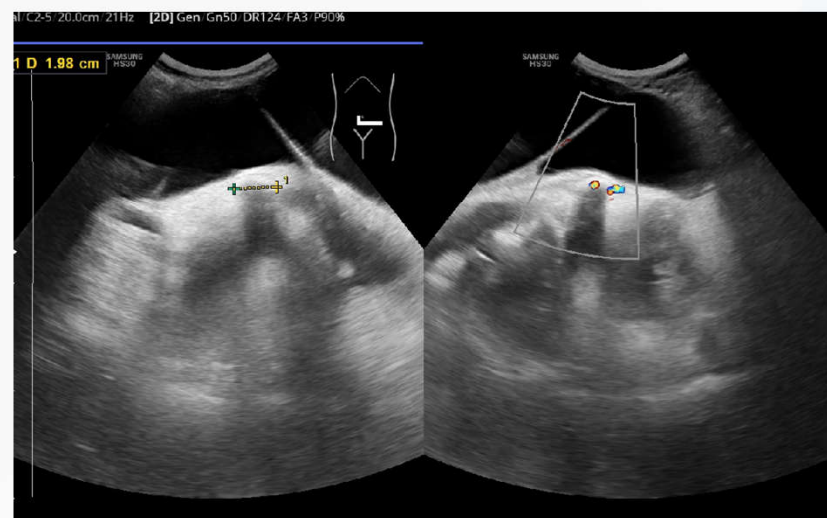
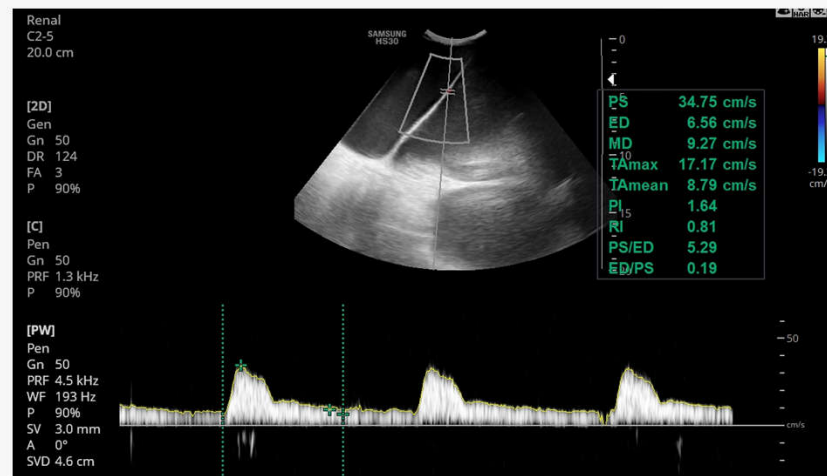
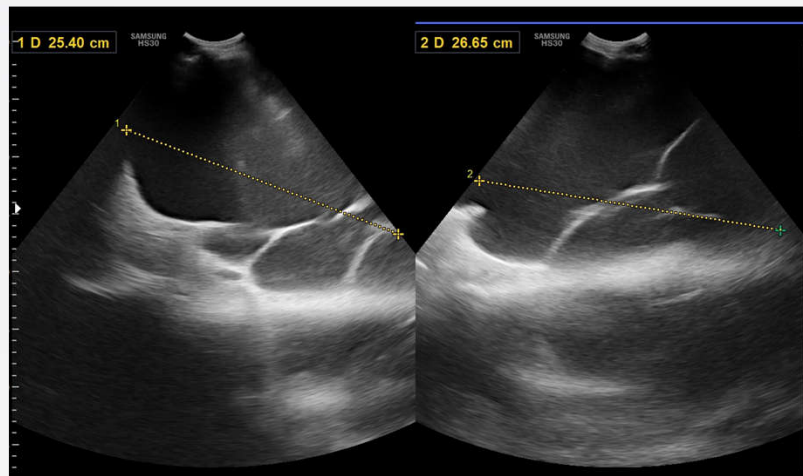


SIÊU ÂM











[K]ết Quả [L]ưu Hình [X]em Hình Upl[o]ad Pdf				Bs. CKI. Trần Ngân Châu	
Mã BN:	Họ: * [D]	Trà	Tên: *	Năm sinh: *	1969
STT:	102	Địa chỉ: *	Thôn Hiệp thuận, X. Tân H	Điện thoại:	035 Nam THU PHÍ
[B]ệnh Án		☐ [T]iếng Anh Đã In KQ		Kết [Q]uả * Ngày: 13/07/2022 08:26 ☐ Sinh thiết ☐ Lấn 2-3	
BS chỉ định:	Bs. Nguyễn L		- GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc đồng dạng. Gan trái có focal echo dày đồng nhất, giới hạn rõ, kt= 9x7mm, Halo(-), Doppler(-); và có nang echo trống kt= 9mm. MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không giãn. Ống mật chủ không sỏi, không giãn. TUY, LÁCH: Cấu trúc, kích thước bình thường. - THẬN P: rất to, chiếm phần lớn ổ bụng từ hạ sườn phải -> chậu trái, không thấy chủ mô thận, ở nước độ 4. NIỆU QUẢN P: ở vùng hạ vị có sỏi kt=20mm. THẬN T: kt=128x70mm, Pyramids thận echo dày, có nang echo trống kt= 9mm, có sỏi dài thận kt=7mm, ở nước độ 1. NIỆU QUẢN T: đoạn đầu giãn d=15mm dài # 5cm thì hẹp lại có hình mỏ chim, không thấy sỏi đoạn đầu hay nội thành bàng quang. - BÀNG QUANG: không sỏi, không bướu, vách mỏng.		
BV chỉ định:	MEDIC				
Lâm sàng:	KTTQ				
Vùng KS: *	SA BỤNG TỔNG QUÁT MÀU				
Phân loại:	Nhấn F3 chọn phân loại				
☐ Xem trước khi in ☐ Hội chẩn [Y]					
Kết [u]ận: *	THẬN PHẢI RẤT TO, Ở NƯỚC ĐỘ 4 NGHĨ DO SỎI KẾT NIỆU QUẢN PHẢI - THẬN TRÁI TÙY THẬN ECHO DÀY, CÓ SỎI ĐÀI THẬN VÀ NANG NHỎ, Ở NƯỚC ĐỘ 1-2 NGHĨ DO HẸP NIỆU QUẢN TRÁI ĐOẠN LƯNG - HEMANGIOMA + NANG NHỎ GAN TRÁI				
Ghi chú:					
Đề n[g]hị:	Khám niệu khoa				



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QRCode kết quả

PHIẾU KHÁM BỆNH

KHOA NIỆU - PHÒNG: 1



6941865

Họ tên:

Địa chỉ:

Nghề nghiệp:

Năm sinh: 1969 - Nam

ĐT: 03

Số thẻ BHYT:

Huyết áp: 165/101 Mạch: 61 Cao: 172 cm; Trọng: 64 kg; Nhiệt độ: 37°C

Lý do đi khám: KTTQ

Lâm sàng: Bệnh tình, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng, không điểm đau khu trú.

Chẩn đoán sơ bộ: Sỏi thận T

CHỈ ĐỊNH:

1. MRI-CT SCAN (I): CT Vùng Bụng

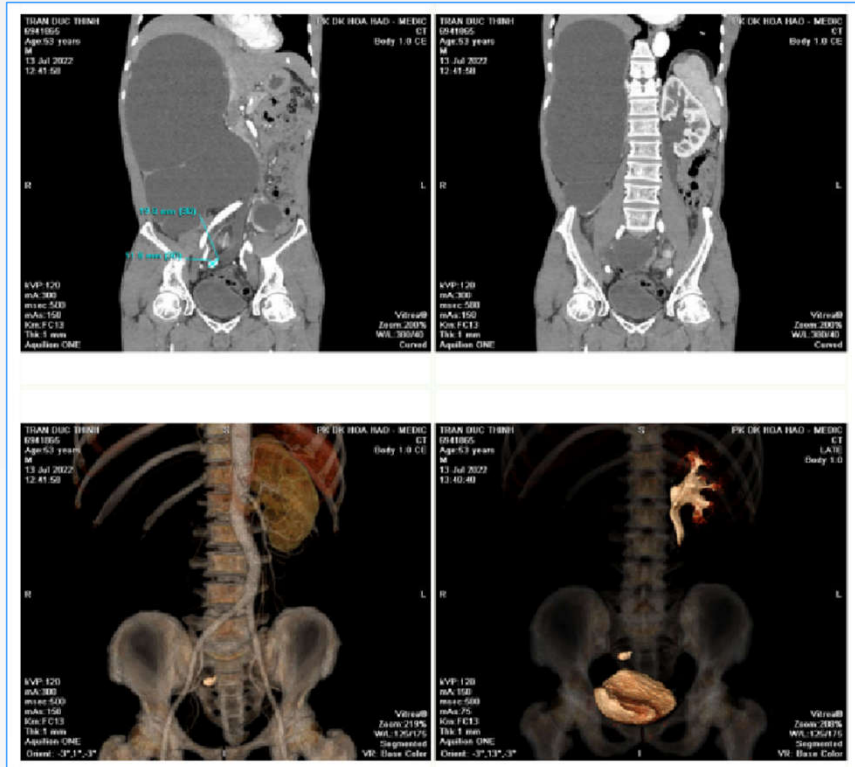
2. KHÁM BỆNH (I): Chuyên Chuyên Khoa Niệu

CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:

Ngày 13 tháng 07 năm 2022 - 10:43

Bác sĩ

MSCT (CE) BỤNG



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



6941865

MEDIC CT SCAN REPORT

STT : 220713142 Ngày ĐK : 13/07/2022 10:50
Bệnh nhân :
Địa chỉ :
Bác sĩ chỉ định :
Bệnh viện : MEDIC Khoa : PK
LÝ DO KHÁM : KTTQ
Máy : MSCT 640 _ 1
Vùng : CT VÙNG BỤNG
Kết quả : ** KỸ THUẬT:
Tiêm chất tương phản
Vùng bụng - chậu được khảo sát với các lát hình liên tục 1mm với máy MSCT Aquilion, không và có tiêm thuốc cản quang.

** KẾT QUẢ:

Gan không to, bờ đều, nhu mô gan đồng nhất. Không thấy focal bất thường trong nhu mô gan.
Đường mật trong và ngoài gan không giãn. Túi mật không to, thành mỏng, không thấy sỏi cản quang.
Lách và tụy hình dạng kích thước bình thường.
Thận phải rất to ở nước độ III-IV do sỏi cản quang 12x20mm kẹt đoạn chậu niệu quản phải.
Thận trái ở nước độ I-II, niệu quản trái giãn đoạn đầu không sỏi cản quang.
Bàng quang hình dạng kích thước bình thường, vách mỏng.
Tiền liệt tuyến không to.
Không thấy hạch trong vùng khảo sát.
Không thấy dịch tự do trong vùng khảo sát.

*** KẾT LUẬN:

THẬN PHẢI RẤT TO Ứ NƯỚC ĐỘ III-IV DO SỎI CẢN QUANG 12X20MM KẸT ĐOẠN CHẬU NIỆU QUẢN PHẢI.
THẬN TRÁI Ứ NƯỚC ĐỘ I-II NGHĨ DO HẸP ĐOẠN ĐẦU NIỆU QUẢN TRÁI.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13/07/2022 14:14
(Bác sĩ đã ký)

XÉT NGHIỆM



Địa chỉ: T	BS yêu cầu: NGUYỄN.L.THỌAI (PKSKGD/PKTQ)		
Đơn vị: Medic	Tinh trạng mẫu: Đạt		
Nơi lấy mẫu:			
Loại mẫu: Máu/N.Tiểu			
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
I. HUYẾT HỌC / ĐỒNG MÀU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
HbA1C (HPLC) ¹ :	*		QTSH012
HbA1c (IFCC)	39.02	(21.3 - 47.5 mmol/mol)	
HbA1c (NGSP)	5.72	(4.10 - 6.50 %A1C)	
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)¹			
WBC	5.49	(4.0-10.0)10 ⁹ /L	QTHH019
% Neu	61.9	(40 - 74 %)	
% Lym	26.4	(19 - 48 %)	
% Mono	8.4	(3 - 9 %)	
% Eos	2.9	(0 - 7 %)	
% Baso	0.4	(0 - 1.5 %)	
# Neu	3.40	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	1.45	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	0.46	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.16	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.02	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	5.40	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH020
Hb	13.2	(12 - 18 g/dL)	QTHH025
Hct	40.9	(35 - 52 %)	
MCV	75.7 L	(80 - 97 fL)	
MCH	24.4 L	(26 - 32 pg)	
MCHC	32.3	(31 - 36 g/dL)	
RDW	16.3 H	(11.0 - 15.7%)	
PLT	189	(130 - 400)10 ⁹ /L	QTHH021
MPV	9.6	(6.30 - 12.0 fL)	
II. VI SINH/NƯỚC TIỂU THƯỜNG QUI - MICROBIOLOGY/URINE ANALYSIS			

Địa chỉ:	BS yêu cầu: NGUYỄN.L.THỌAI (PKSKGD/PKTQ)		
Đơn vị: Medic	Tinh trạng mẫu: Đạt		
Nơi lấy mẫu:			
Loại mẫu: Máu/N.Tiểu			
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
URINARY ANALYSIS:			
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	*		QTVS044
Glucose	NEG	(mmol/L)	
Bilirubin	NEG	(μmol/L)	
Ketone	NEG	(mmol/L)	
Spe-Gravity	1.012	(1.005-1.030)	
Blood	NEG	(NEGATIVE)	
pH	7.0	(4.6-8.0)	
Protein	NEG	(g/L)	
Urobilinogen	NEG	(μmol/L)	
Nitrite	NEG	(NEGATIVE)	
Leucocytes	NEG	(NEGATIVE)	
Color	Yellow		
Clarity	Clear		
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):			
Red Blood Cells	0	(0 - 15)	
Leucocytes	6	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	0	(0 - 10)	
Bacteria	0	(0 - 130)	
III. SINH HOÁ - BIOCHEMISTRY			
IONOGRAMME ² :	*		QTSH067

Địa chỉ: 1	BS yêu cầu: NGUYỄN.L.THỌAI (PKSKGD/PKTQ)		
Đơn vị: Medic	Tinh trạng mẫu: Đạt		
Nơi lấy mẫu:			
Loại mẫu: Máu/N.Tiểu			
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ QT
Na	141.0	(130 - 145 mmol/L)	
K	4.02	(3.40 - 5.1 mmol/L)	
Ca	2.41	(2.1 - 2.80 mmol/L)	
Cl	108.0	(96 - 108 mmol/L)	
Glucose (mmol/L) (FPG) ¹	6.27 H	(3.90 - 5.90 mmol/L)	QTSH001
Glucose (mg/dL)	112.9 H	(70 - 106 mg/dL)	
GGT ¹	47.69	(M < 55 U/L; F < 36 U/L)	QTSH004
SGOT (AST) ¹	26.59	(< 35 U/L)	QTSH005
SGPT (ALT) ¹	9.05	(3 - 30 U/L)	QTSH013
Uric Acid/Serum ¹	7.26 H	(M : 3.4-7.0; F : 2.4-5.7mg/dL)	QTSH014
hs CRP	0.750	(≤ 3 mg/L)	QTSH028
Urea/ Serum ¹	37.86	(15 - 49 mg/dL)	QTSH002
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	1.04	(M: 0.6 - 1.3; F:0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSH027
eGFR (CKD-EPI)	82	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
LDL Cholesterol ²	1.75	(< 3.60 mmol/L)	QTSH093
HDL Cholesterol ²	1.21	(≥ 0.90 mmol/L)	QTSH084
Triglycerides ¹	0.670	(0.5 - 2.30 mmol/L)	QTSH015
Cholesterol, Total ¹	3.84	(2.6 - 5.2 mmol/L)	QTSH003
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
HIV Ag/Ab Combo	NEG S/CO 0.300	(S/Co < 1)	QTM0158
HBsAg (Định tính, qualitative) ¹	POS Index >1000	(Index <1; S/Co <1)	QTM0017
Anti HCV (Định tính, qualitative) ¹	NEG Index 0.020	(S/Co < 1; Index < 1)	QTM0018
Ngày: 13/07/2022 Khoa Xét nghiệm			



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hoa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



6941865

KẾT QUẢ X QUANG

Họ và tên :
Địa chỉ :
BS chỉ định : **Bs. Nguyễn Linh Thoại**

Số KTC : **1**

ID: **6941865**
Số TT : **172**
Ngày ĐK : 13/07/2022
Giờ ĐK : 06:31 AM KQ : 07:40 AM

Lý do khám : **KTTQ**

XQ Lồng Ngực Thẳng [Film]

Thành ngực	: Không có ảnh bất thường
Màng phổi	: Không có ảnh bất thường
Trung thất	: Không có ảnh bất thường
Tim	: Không có ảnh bất thường
Động mạch chủ	: Không có ảnh bất thường
Huyết phế quản	: Không có ảnh bất thường
Phổi	: Không có ảnh bất thường
Cơ hoành	: Không có ảnh bất thường

Cảm nghĩ : **Không phát hiện bệnh lý trên phim XQ ngực (Normal chest film)**
Đề nghị :



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hoa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



6941865

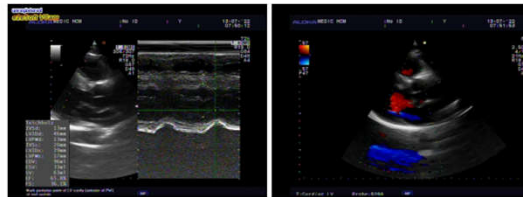
KẾT QUẢ SIÊU ÂM TIM MÀU

Máy: **ALOKA - ProSound α6**

ID :
Họ và tên :
Địa chỉ :
Lâm sàng : **KTTQ**

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM TIM MÀU

- Thất trái dày nhẹ Các buồng tim khác trong giới hạn bình thường LVDd= 46mm
Vách liên thất vận động nghịch thường . Chức năng thất trái bảo EF=66 %(Teichholz)
Chức năng tâm thu thất phải bình thường TAPSE= 22mm
- Van hai lá dày, hở 2/4, van đm chủ 3 mảnh, dày, hở 1/4
(PAPs=28mmHg)
- Không tràn dịch màng ngoài tim.



KẾT LUẬN :

**HỖ VAN HAI LÁ 2/4, HỖ VAN ĐM CHỦ 1/4
GHI NHẬN VÁCH LIÊN THẤT NGHỊCH THƯỜNG
THẤT TRÁI DÀY NHẹ BẢO TỒN CHỨC NĂNG TÂM THU**

Đề nghị :

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13/07/2022 07:48
(Bác sĩ đã ký)

CLS KHÁC



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hoa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



6941865

ĐIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÁN (DIGITAL ELECTRO CARDIOGRAPHY)

ID	: 6941865	STT	: 118
Bệnh nhân	:		
Địa chỉ	:		
	:	THUẬN.	
Bác sĩ chỉ định	:		Ngày ĐK : 13/07/2022 05:59
Lâm sàng	:		

PHÂN TÍCH ECG (ANALYSIS) :

aQRS: 40	Rhythm: XOANG	Rate: 55	Interval: PR: 0.14	QRS: 0.08	QT: 0.40
PWave	: Ext. Leads	BT			
	: Pre. Leads	BT			
QRS Complex	: Ext. Leads	BT			
	: Pre. Leads	SV2+RV5>35mm			
ST Segments	: Ext. Leads	BT			
	: Pre. Leads	BT			
TWave	: Ext. Leads	T DET/D1AVL			
	: Pre. Leads	T (-) /V5V6			
UWave	: Ext. Leads	BT			
	: Pre. Leads	BT			

KẾT LUẬN : **NHỊP XOANG CHẠM
THIẾU MÁU CƠ TIM TRƯỚC BÊN, BÊN CAO
DÂY THẤT TRÁI**



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA Hào - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hào, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



6941865

PHIẾU THỦ THUẬT/PHẪU THUẬT

1. BỆNH NHÂN :

Mã BN :

Địa chỉ :

Nghề nghiệp :

BS chỉ định :

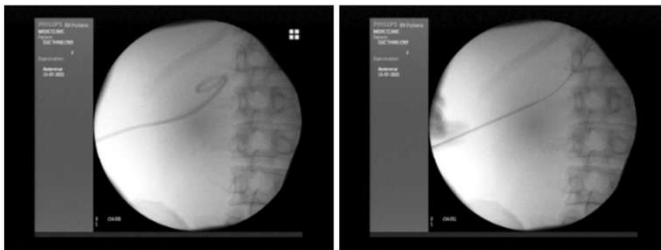
2. CHẨN ĐOÁN : THẬN PHẢI Ứ NƯỚC ĐỘ 4

3. THỦ THUẬT : MỎ THẬN RA DA (P)

4. TƯỜNG TRÌNH THỦ THUẬT :

Bệnh nhân nằm sấp, dưới hướng dẫn của siêu âm tiến hành chọc hút vào bể thận PHẢI ứ nước độ IV.

Hút RA NƯỚC TIỂU TRONG, BOM THUỐC CẢN QUANG XÁC ĐỊNH BỂ THẬN, ĐI GUIDEWIRE VÀO BỂ THẬN, ĐẶT SONDE MONO J 9 FR, KIỂM TRA THẤY ĐẦU SONDE MONO J NẮM ĐÚNG TRONG BỂ THẬN. CỐ ĐỊNH SONDE MONO J BẰNG CHỈ KHẨU 2.0



5. DẶN DỠ :

THAY SONDE SAU 3 THÁNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13/07/2022
BS THỰC HIỆN



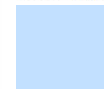
CÔNG TY TNHH Y TẾ HOA Hào - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hào, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



QR code kết quả chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả



BỆNH ÁN KHOA NIỆU



6941865

Họ tên: T

Địa chỉ: T

Nghề nghiệp:

Số thẻ BHYT:

Huyết áp: 165/101 Mạch: 61 Cao: 172 cm; Trọng lượng: 64 kg; Nhiệt độ: 37°C

Lý do đi khám: KTTQ

Lâm sàng: Bệnh tình, tiếp xúc tốt. Da niêm hồng, không điểm đau khu trú.

Chẩn đoán sơ bộ: Sỏi thận T

CHỈ ĐỊNH:

- CẬN LÂM SÀNG:

+ CT Vùng Bụng: THẬN PHẢI RẤT TO Ứ NƯỚC ĐỘ III-IV DO SỎI CẢN QUANG 12X20MM KẾT ĐOẠN CHẬU NIỆU QUẢN PHẢI.

THẬN TRÁI Ứ NƯỚC ĐỘ I-II NGHỈ DO HẸP ĐOẠN ĐẦU NIỆU QUẢN TRÁI.

Chẩn đoán: MỎ THẬN RA DA/THẬN PHẢI Ứ NƯỚC IV MẤT CHỨC NĂNG DO SỎI NQ PHẢI/HẸP KHÚC NỐI BỂ THẬN TRÁI

THUỐC ĐIỀU TRỊ: (Gồm 4 loại thuốc)

- | | |
|--|---------|
| 1. Imenir 300mg (Cefdinir) | 20 Viên |
| Ngày uống 02 lần, lần 01 viên | |
| 2. Vocfor 4mg (Lormoxicam) | 20 Viên |
| Ngày uống 02 lần, lần 01 viên (sau ăn) | |
| 3. Emanera 40mg (esomeprazole 40mg) | 10 VIÊN |
| Ngày uống 01 lần, lần 01 viên | |
| 4. Orfatate (Tiropamide 100mg) | 30 viên |
| Ngày uống 03 lần, lần 01 viên | |

LỜI DẶN BS

XÁ HÌNH THẬN

ĐẶT SONDE JJ NIỆU QUẢN TRÁI SAU 1 TUẦN

Tp.HCM, ngày 13/07/2022 - 16:16

Bác sĩ điều trị

MỎ THẬN PHẢI RA DA



SAU 1 TUẦN





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến :
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chữa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.



6941865

QRCode kết quả

PHIẾU THỦ THUẬT/PHẪU THUẬT

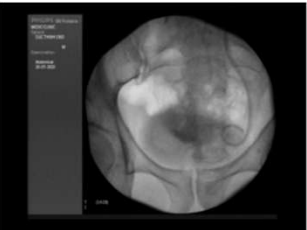
1. BỆNH NHÂN :
Mã BN :
Địa chỉ :
Nghề nghiệp :
BS chỉ định : BS. PHẠM THẾ ANH BV chỉ định : MEDIC

2. CHẨN ĐOÁN : HẸP KHUCC NỘI BỀ THẬN TRÁI

3. THỦ THUẬT : ĐẶT JJ NIỆU QUẢN (T) 3 THÁNG

4. TƯỜNG TRÌNH THỦ THUẬT :

Vừa đặt máy vừa soi, nước tiểu ra trong. Trương lực bàng quang bình thường. Dung tích bàng quang 300 ml. Cổ bàng quang bình thường.
Niêm mạc bàng quang trơn láng, lòng bàng quang không sỏi, không bướu. Hai miệng niệu quản vị trí 4 giờ, 7 giờ, hình khe, phun nước tiểu trong.
Tiến hành luồn thông cùng guide wire lên miệng niệu quản TRÁI, bơm thuốc chụp UPR thấy: Niệu quản thông thuốc tốt lên được đến bể thận. HẸP KHUCC NỘI BỀ THẬN-NIẾU QUẢN TRÁI, BỀ THẬN DẴN
Tiến hành thay lại bằng thông JJ mới ALWIN 7Fr, 26 cm. Kiểm tra thông đúng vị trí.



5. DẶN DÒ :
THAY SONDE SAU 3 THÁNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20/07/2022
BS THỰC HIỆN



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn

Đăng ký khám trực tuyến:
<http://medichh.nthsoft.vn>
Hoặc app: Medic Hoa Hao



Qr code kết quả chữa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

QRCode kết quả

BỆNH ÁN

KHOA NIỆU



6941865

Họ tên: _____
Địa chỉ: _____
Nghề nghiệp: _____ Số thẻ BHYT: _____

Huyết áp: _____ Mạch: _____ Cao: 172 cm; Nặng: 64 kg; Nhiệt độ: 37°C

Lý do đi khám: _____

Chẩn đoán: HP SONDE JJ NQ

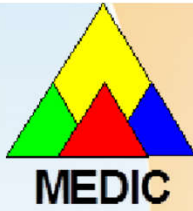
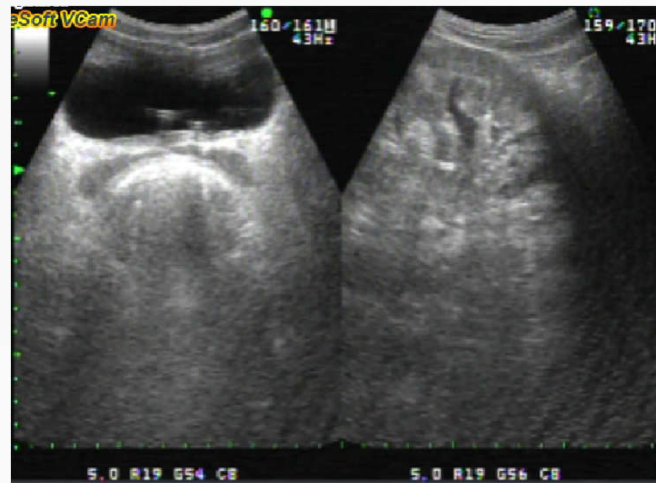
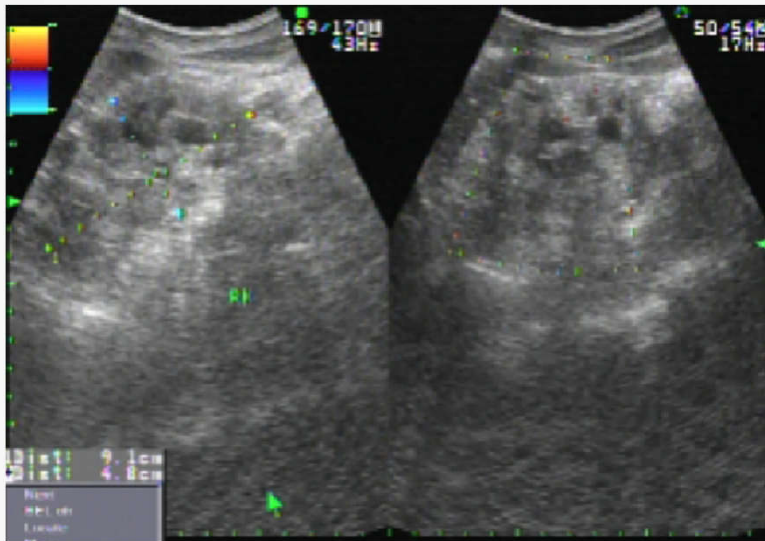
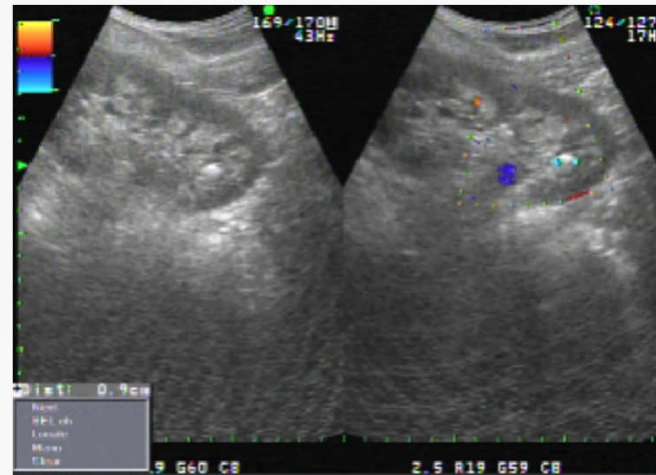
THUỐC ĐIỀU TRỊ: (Gồm 5 loại thuốc)

1. Imenir 300mg (Cefdinir) Ngày uống 02 lần, lần 01 viên	14 Viên
2. Vocfor 4mg (Lornoxicam) Ngày uống 02 lần, lần 01 viên (sau ăn)	14 Viên
3. Orfatate (Tiropamide 100mg) Ngày uống 03 lần, lần 01 viên	21 viên
4. SOLNATEC (solifenacin) Ngày uống 01 lần, lần 01 viên	07 Viên
5. Sotig-40 (Esomeprazole 40mg) Ngày uống 01 lần, lần 01 viên	07 Viên

LỜI DẶN BS

Tp.HCM, ngày 20/07/2022 - 14:01
Bác sĩ điều trị

SAU 2 TUẦN



[K]ết Quả [L]ưu Hình [X]em Hình Upl[o]ad Pdf Bs. CKI. Trần Ngân Châu

Mã BN: 6941865 Họ: * [D] Tt Tên: * Năm sinh: * 1969
 STT: 216 Địa chỉ: * TI Điện thoại: () Nam THU PHÍ

[B]ệnh Án ☐ [T]iếng Anh **Đã In KQ** Kết [Q]uả * Ngày 26/07/2022 11:52 ☐ Sinh thiết ☐ Lân 2-3

BS chỉ định: Nhấn F3 - GAN: Không to, bờ đều, cấu trúc đồng dạng. Gan trái có nang echo trống kt= 9mm và 1 focal echo dày đồng nhất, giới hạn rõ, kt= 9x7mm, Halo(-), không tăng sinh mạch. MẬT: túi mật không sỏi, vách mỏng. Đường mật trong gan không dẫn. Ống mật chủ không sỏi, không dẫn. TỤY, LÁCH: Cấu trúc, kích thước bình thường. LÁCH: không to, đồng dạng.
 BV chỉ định: MEDIC - THẬN P: kt= 91x48mm, dẫn nhẹ bể thận, mất phân biệt chủ mô và phân âm trung tâm, có mỡ thận ra da. NIỆU QUẢN P: không dẫn, khó khảo sát.
 Lâm sàng: KIỂM TRA - THẬN T: THẬN T: kt=128x70mm, Pyramids thận echo dày, có nang echo trống kt= 9mm, có sỏi đài thận kt= 9mm, có sonde JJ bể thận -> bằng quang.
 Vùng KS: * SA BỤNG TỔNG QUÁT MÀU - BÀNG QUANG: không sỏi, không bướu, vách mỏng. TIỀN LIỆT
 Phân loại: Nhấn F3 chọn phân loại
☐ Xem trước khi in ☐ Hủy hẳn [Y]

Kết [u]ận: * THẬN PHẢI DẪN NHÉ BỂ THẬN + MẤT PHÂN BIỆT CHỦ MÔ VÀ PHÂN ÂM TRUNG TÂM / MỠ THẬN RA DA - THẬN TRÁI TỤY THẬN ECHO DÀY, CÓ SỎI ĐÀI THẬN VÀ NANG NHỎ / SONDE JJ - HEMANGIOMA + NANG NHỎ GAN TRÁI

Ghi chú:

Đề n[g]hi: Nhấn F3 chọn Đề nghị



TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA-MEDIC
254 Hòa Hảo - P4 - Q10 - TP. HCM
ĐT: 028 3927 0284 - 028 3927 2136
Fax: 028 3927 2543

GIẤY GIỚI THIỆU KHÁM CHUYÊN KHOA

Kính gửi Bệnh viện: ĐH Y Dược

Họ tên: [Redacted] Tuổi: 53 TRẢ LỜI

Nghề nghiệp: học Thạc sĩ

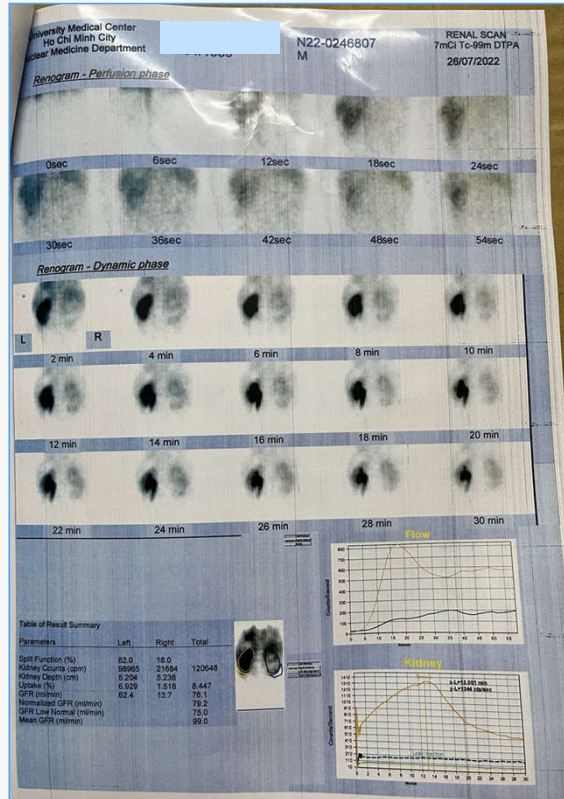
Địa chỉ hay cơ quan: [Redacted]

Định bệnh: Thận L 2 mức độ 4 một chức năng

Yêu cầu khám: Xa hình Thận

Ngày 10 tháng 7 năm 2022 Y, Bác sĩ chuyên khoa

Y, Bác sĩ điều trị



BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH
115 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.3855.4369 Fax: 9506126
Website: www.bvdahoc.com.vn

KHOA Y HỌC HẠT NHÂN
Phòng Ghi hình Spect
ĐT: 028.3952.5283
Email: yhocnhan@umc.edu.vn

Số lưu trữ: N22-0246807 **KẾT QUẢ XA HÌNH** Số phiếu: SP220726-0003

Bệnh nhân: [Redacted] Giới tính: NAM Năm sinh: 1969 (53 Tuổi)

Yêu cầu ghi hình: XẠ HÌNH THẬN ĐO GFR Biên nhận: DG220726-0001

Bác sĩ chỉ định: [Redacted] Số nhập viện: [Redacted]

Nơi chỉ định: PHÒNG TƯ VẤN

Chẩn đoán: THẬN PHẢI Ứ NƯỚC ĐỘ 4 MẤT CHỨC NĂNG (Z00.0)

Phương pháp ghi hình:

- Tiêm tĩnh mạch: 7 mCi Tc-99m
- Chất gắn: DTPA
- Ghi hình sau khi tiêm thuốc: 0 phút
- Lasix: 25 mg IV
- Phút thứ: 15

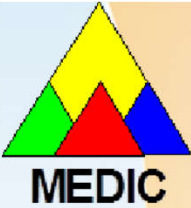
Mô tả:	Thận (T)	Thận (P)	Tổng 2 thận
Tuổi máu:	Tốt	kém	
Đinh hấp thu:	1344 cts/sec ở phút thứ 14	không	
Chức năng từng thận:	82 %	18 %	100%
Độ lọc cầu thận GFR:	62,4 ml/min	13,7 ml/min	76,1 ml/min
Hấp thu tại vỏ thận:	bình thường	rất kém	
Đào thải ra bề thận:	bình thường	không	
Đào thải xuống niệu quản:	không	không	
Đào thải sau tiêm Lasix:	bình thường. T1/2 Lasix= 8 phút	không	
Ngưỡng GFR theo tuổi:			75 ml/min

Kết luận:

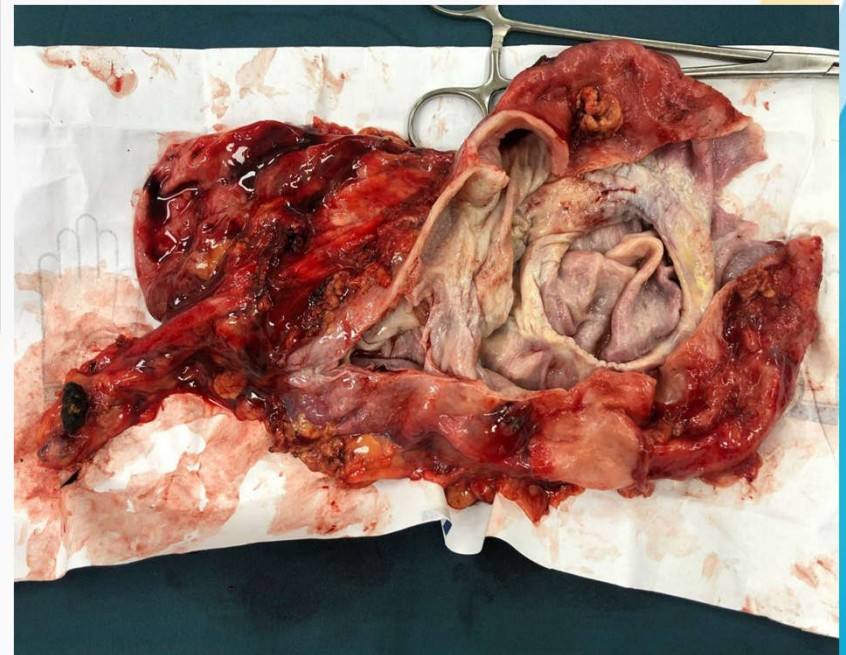
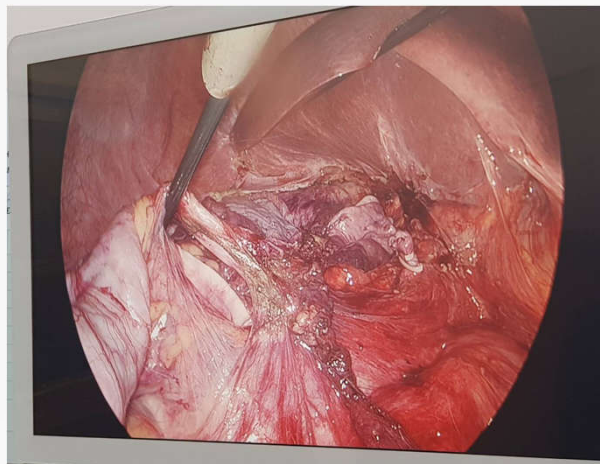
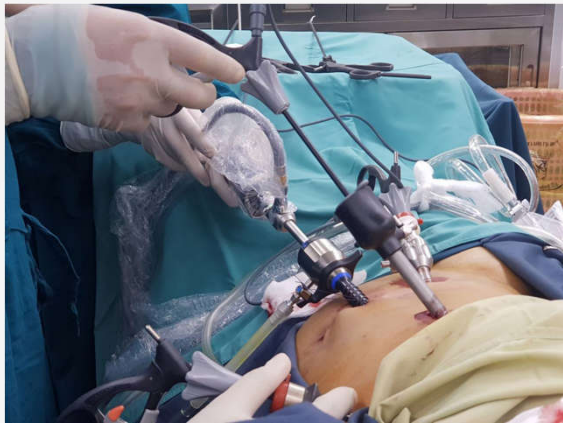
- Thận trái chức năng bình thường, ứ nước bề thận, đào thải bình thường sau tiêm Lasix. T1/2 Lasix = 8 phút.
- Thận phải suy.

Ngày 26 Tháng 07 Năm 2022
Bác sĩ y học hạt nhân

Được BSC Ngày ký: 26/07/2022 Signature valid



PHẪU THUẬT: CẮT THẬN PHẢI QUA NGÃ NỘI SOI Ổ BỤNG



TÁI KHÁM



	XÉT NGHIỆM	SIÊU ÂM / THỦ THUẬT	BỆNH ÁN
Sau 2 tháng	eGFR = 64 (mL/min/1.73 m ²) NT: RBC=20K, Leucocytes=181, Bacteria=105	Siêu âm bụng: thận phải đã mổ cắt - Nang nhỏ/ Thận trái ứ nước độ 2, có sonde JJ	Nhiễm khuẩn niệu/ sonde JJ thận trái => toa
Sau 3 tháng	eGFR = 72 (mL/min/1.73 m ²)	Thủ thuật: thay sonde JJ niệu quản trái 3 tháng (JJ cũ bám đầy sỏi)	HP sonde JJ niệu quản trái/ hẹp khúc nối/ thận độc nhất => toa
Sau 5.5 tháng	eGFR = 75 (mL/min/1.73 m ²) NT: RBC=16K, Leucocytes=831, Bacteria=220	Thủ thuật: thay sonde JJ niệu quản trái 3 tháng (JJ cũ bám sỏi)	HP sonde JJ niệu quản trái => toa

BÀN LUẬN

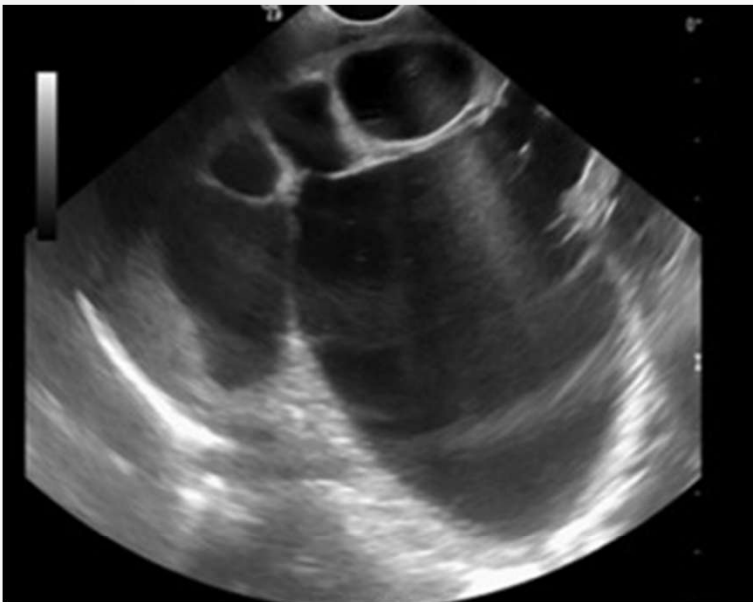
THẬN Ú NƯỚC KHỔNG LỒ (GIANT HYDRONEPHROSIS)



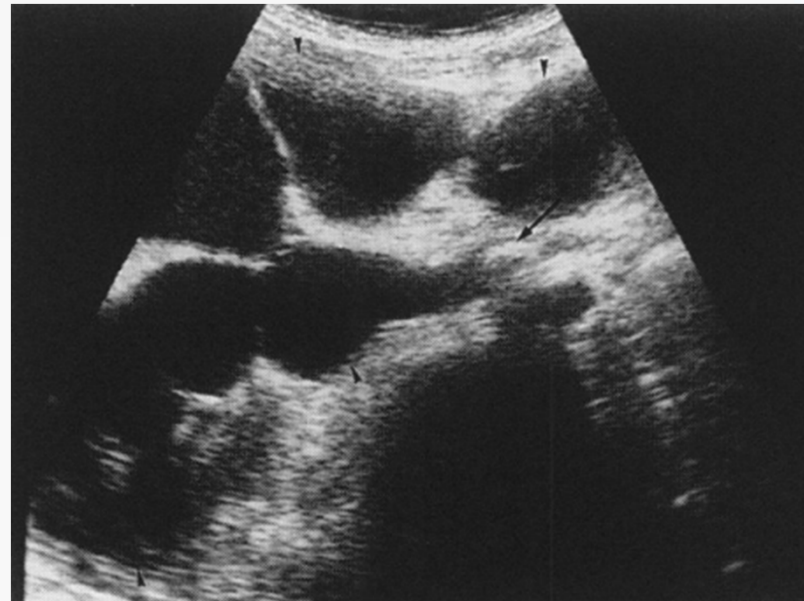
- Stirling định nghĩa: thận ú nước khổng lồ khi hệ thống đài bể thận dẫn chứa $> 1L$ hoặc 1.6% khối lượng cơ thể.
- Tiêu chuẩn/ hình ảnh học: bể thận ngang hoặc vượt qua đường giữa chiếm nửa bụng và dài $>$ chiều cao 5 đốt sống.
- Nguyên nhân thường gặp ở trẻ em là hẹp khúc nối bể thận niệu quản, ở người lớn là sỏi niệu quản. Vài nguyên nhân ít phổ biến hơn là chấn thương, thận lạc chỗ, u liên quan đến niệu quản.
- Bệnh nhân có thể không triệu chứng với bụng to dần hoặc một khối ở bụng hoặc bụng cấp như đau, tiểu máu (sau chấn thương).



- Phương tiện đầu tay để chẩn đoán là siêu âm. Tuy nhiên với những hạn chế của siêu âm khi khảo sát sang thương quá lớn, cần kết hợp MSCT (CE) bụng. Xạ hình thận đo chức năng thận để quyết định điều trị.
- Chẩn đoán phân biệt:
 - Ascites
 - Nang trong phúc mạc (nang mạc treo, nang đường mật)
 - Nang sau phúc mạc (nang thận/ thượng thận, nang giả tụy)
 - U/ nang buồng trứng (đối với nữ)



Thận T ứ nước rất lớn do UPJO/
trẻ 5 ngày tuổi



Thận P ứ nước không lồ do sỏi kẹt khúc
nối bể thận niệu quản P/ BN nữ 72 tuổi



- Điều trị
 - Bề dày vỏ thận $> 5\text{mm}$ và chức năng thận $> 15\%$: điều trị bảo tồn (tạo hình niệu quản hoặc mở thận lấy sỏi ra da).
 - Bề dày vỏ thận $< 5\text{mm}$ và chức năng thận $< 15\%$: cắt thận.
 - Theo dõi sau mổ 3, 6, 12 tháng.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM



- Một cấu trúc dạng nang quá lớn trong ổ bụng thì rất khó để xác định cơ quan xuất phát. Khi khảo sát không thấy được thận bình thường, chẩn đoán được ưu tiên nghĩ đến là thận ứ nước.
- Tìm nguyên nhân tắc rất khó do thận quá lớn làm giới hạn khảo sát, trong case này không thể tìm sỏi niệu quản bằng đường cắt thông thường mà phải linh động dùng những mặt cắt khác: từ vùng chậu trái hướng đầu dò sang phải.
- Siêu âm là phương tiện đầu tay khảo sát các sang thương dạng nang, kết hợp MSCT để xác chẩn và xạ hình thận để quyết định điều trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Andres Jan Srader et al., “Giant hydronephrosis mimicking progressive malignancy”, BMC Urology, Article number: 4 (2003)
2. WT Yang, C Metreweli, “Giant hydronephrosis in adults: the great mimic. Early diagnosis with ultrasound”, Postgrad MedJ 1995; 71: 409-412 i) The Fellowship of Postgraduate Medicine, 1995
3. Enrique Mediavilla et al., “ About a Case Report of Giant Hydronephrosis”, Case Reports in Urology, Volume 2013 | Article ID 257969
4. Ismail Masarwa et al., “Giant Congenital Hydronephrosis Obstructing the Gastro Intestinal System and the Contralateral Kidney in a New Born”, Urology Case Report, Volume 8, September 2016, Pages 1-3
5. Kawaljit Shingh Kaura et al, “Giant hydronephrosis: still a reality”, Turk J Urol., 2017 Sep; 43(3): 337–344

XIN CẢM ƠN SỰ THEO DÕI CỦA THẦY CÔ VÀ ANH CHỊ

